

Bản án số: 112/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 7 - 2021

V/v " Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhân và ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX- ST ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Thọ Minh, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HHTT: Xóm Thọ Minh, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 02 tháng 4 năm 2021 của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 19/02/2016 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống tình cảm được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp. Vợ chồng tôi sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay và không liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Theo anh Nguyễn Trọng H trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Trọng Tuấn, sinh ngày 06/05/2016, nếu ly hôn nguyện vọng của anh H là được nuôi cháu Tuấn và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và các khoản nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Th được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của chị Th và đã thực hiện việc xác minh tại UBND xã Minh Sơn sự có mặt/vắng mặt tại nơi cư trú của chị Minh theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, UBND xã Minh Sơn đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của anh H về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung. Phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về tH phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa. Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp H nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp H quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho anh Nguyễn Trọng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th; Giao cháu Nguyễn Trọng Tuấn cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa tH niên khi ly hôn nên Tòa án tiến H thu thập ý kiến của UBND xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến H Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt nhưng quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định được:

Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 19/02/2016 đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Anh H trình bày quá trình chung sống, thời gian đầu mới cưới tình cảm vợ chồng bình thường, được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp. Vợ chồng tôi sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay và không liên lạc với nhau.

Mặc dù không thu thập được lời khai của chị Th nhưng việc hai vợ chồng đã ly thân (từ năm 2021 đến nay) là đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh H và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Nguyễn Trọng H ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Theo anh Nguyễn Trọng H trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Trọng Tuấn, sinh ngày 06/05/2016, nếu ly hôn nguyện vọng của anh H là được nuôi cháu Tuấn và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, con chung hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng không thể thu thập được ý kiến của chị Th về nguyện vọng nuôi con chung và cũng không có chứng cứ nào thể hiện trách nhiệm của chị Th với tư cách người làm mẹ đối với con. Do vậy, để đảm bảo cho việc sinh hoạt cũng như học tập của con chung cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Cho anh Nguyễn Trọng H ly hôn chị Nguyễn Thị Th;

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng Tuấn, sinh ngày 06/5/2016 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th.

Anh H cùng các tH viên gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003748 ngày 24/3/2021 do Chi cục thi H án dân sự huyện Đô Lương phát H.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi H theo quy định tại điều 2 Luật thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thoả thuận thi H, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi H án dân sự; thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi H án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Minh Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

